Tom pha thêm hai đến ba ly maritini nữa vào bình. “Trừ chuyến du lịch tới Cannes và hai ngày ở Rome trong tháng Hai, tôi hoàn toàn không gặp Dickie.” Nó không đúng lắm, vì anh đã viết thư báo với cô ta là “Tom sẽ ở” với Dickie ở Rome vài ngày sau chuyến du lịch tới Cannes, nhưng giờ khi đối mặt với Marge, anh thấy xấu hổ khi cô ta biết, hoặc nghĩ rằng anh dành nhiều thời gian đến vậy với Dickie, nghĩ anh và Dickie đúng như những gì cô ta đã buộc tội Dickie trong thư. Anh cắn môi khi rót rượu cho cả hai, tự ghét bản thân vì sự hèn nhát ấy.

Trong bữa trưa - Tom hối hận rất nhiều khi món chính lại là thịt bò nướng để lạnh, một món ăn đắt đỏ có tiếng trên thị trường Ý - Marge chất vấn anh sắc bén hơn bất kỳ sĩ quan cảnh sát nào về trạng thái tinh thần của Dickie khi anh ở Rome. Tom bị đóng đinh vào mười ngày ở Rome với Dickie sau chuyến du lịch tới Cannes và bị tra hỏi về mọi thứ, từ Di Massimo, người họa sĩ mà Dickie đã làm việc cùng cho tới khẩu vị của Dickie và mấy giờ sáng anh ta thức dậy.

“Anh nghĩ anh ấy cảm thấy thế nào về tôi? Nói thật với tôi đi. Tôi có thể chịu được.”

“Tôi nghĩ anh ấy lo cho cô lắm đấy,” Tom nói một cách thành khẩn. “Tôi nghĩ - à, đó là một trong những tình huống vẫn thường xảy ra, một người đàn ông sợ kết hôn -”

“Nhưng tôi có bao giờ bắt anh ấy cưới tôi đâu!” Marge phản đối.

“Tôi biết, nhưng -” Tom ép mình tiếp tục, dù anh thấy miệng đắng ngắt. “Cứ cho là Dickie không thể đối diện với trách nhiệm khi cô quá quan tâm tới anh ấy như vậy. Tôi nghĩ anh ấy muốn có một mối quan hệ bình thường hơn với cô.” Điều đó cho cô ta biết tất cả và cũng không có gì cả.

Marge nhìn anh chằm chằm với vẻ lạc lối quen thuộc trong giây lát, rồi lấy lại tinh thần và nói, “Đến giờ thì nó cũng là chuyện đã rồi. Tôi chỉ muốn biết Dickie đã làm gì với bản thân anh ấy thôi.”

Nỗi giận dữ của cô ta với việc anh đã ở bên Dickie suốt mùa đông rõ ràng cũng đã qua, Tom nghĩ, vì ngay từ đầu cô ta đã không muốn tin vào điều đó và giờ cô ta không cần tin nữa. Tom hỏi một cách cẩn trọng, “Anh ấy không tình cờ viết thư cho cô khi ở Palermo à?”

Marge lắc đầu. “Không. Vì sao?”

“Tôi chỉ muốn biết cô nghĩ sao về trạng thái của anh ấy lúc ở đó thôi. Cô có viết thư cho anh ấy không?”

Cô ta ngập ngừng. “Có - dĩ nhiên là có.”

“Thư kiểu gì thế? Tôi chỉ hỏi vì một bức thư không thiện chí có thể ảnh hưởng xấu tới anh ấy vào thời điểm đó.”

“À - khó mà nói được là kiểu thế nào. Một bức thư khá thiện chí. Tôi đã báo với anh ấy là tôi sẽ quay lại Mỹ.” Cô ta mở to mắt nhìn anh.

Tom thích thú quan sát khuôn mặt của cô ta, ngắm nghía một người co rúm lại khi họ nói dối. Đó hẳn là bức thư bẩn thỉu mà cô ta kể đã khai với cảnh sát là anh và Dickie luôn đồng hành với nhau. “Vậy thì tôi không nghĩ là nó quan trọng,” Tom nói với vẻ dịu dàng ngọt ngào và ngồi tựa lưng ra sau.

Họ im lặng trong chốc lát rồi Tom hỏi thăm về quyển sách của cô ta, nhà xuất bản nào và cô ta còn phải viết thêm bao nhiêu nữa. Marge trả lời tất cả một cách nhiệt tình. Tom có cảm giác rằng nếu đến mùa đông tới mà Dickie quay lại với cô ta và cuốn sách của cô ta cũng được xuất bản thì chắc cô ta sẽ nổ tung vì hạnh phúc, phát ra một tiếng bùm ầm ĩ, khó nghe và rồi xong đời.

“Cô có nghĩ là tôi có nên đề nghị nói chuyện với chú Greenleaf không?” Tom hỏi. “Tôi rất vui lòng tới Rome -” Có điều anh cũng sẽ chẳng vui lắm, đơn giản vì anh nhớ ra là ở Rome có quá nhiều người đã từng thấy anh dưới vai Dickie Greenleaf. “Hay cô nghĩ chú ấy muốn tới đây hơn? Tôi có thể đề nghị chú ấy. Chú ấy đang ở đâu tại Rome vậy?”

“Chú ấy đang ở cùng người bạn Mỹ nào đó có một căn hộ rộng rãi. Một người tên là Northup ở đường Quattro Novembre. Tôi nghĩ nếu anh gọi cho chú ấy thì tốt quá, tôi sẽ viết địa chỉ ra cho anh.”

“Ý kiến hay đấy. Chú ấy không thích tôi phải không?”

Marge khẽ cười. “Thẳng thắn mà nói thì không. Tôi nghĩ chú ấy có hơi khắt khe với anh. Chắc chú ấy nghĩ anh ăn bám Dickie.”

“Không có chuyện đó. Tôi rất tiếc vì ý tưởng tôi đưa Dickie về nhà không đi đến đâu, nhưng tôi đã giải thích cả rồi. Tôi đã viết bức thư tử tế nhất có thể về Dickie khi nghe nói anh ấy mất tích. Điều đó không giúp ích gì sao?”

“Tôi nghĩ là có, nhưng - Ôi, tôi rất tiếc, Tom! Đổ hết ra cái khăn trải bàn tuyệt đẹp này rồi!” Marge đã gạt đổ ly martini của cô ta. Cô ta vụng về dùng khăn ăn chấm chấm tấm khăn trải bàn bằng len móc.

Tom chạy vào bếp lấy một cái khăn ướt ra. “Hoàn toàn không có vấn đề gì đâu,” anh nói, nhìn mặt bàn gỗ trắng bệch ra bất chấp anh đang lau lấy lau để. Anh chẳng quan tâm đến khăn trải bàn mà chỉ lo cho chiếc bàn đẹp đẽ thôi.

“Tôi vô cùng xin lỗi,” Marge vẫn tiếp tục rên rỉ.

Tom ghét cô ta. Đột nhiên anh nhớ lại cảnh áo lót của cô ta treo trên bục cửa sổ ở Mongibello. Đồ lót của cô ta sẽ vắt lên mấy cái ghế của anh tối nay, nếu anh mời cô ta ở lại đây. Ý nghĩ đấy khiến anh ghê tởm. Anh mỉm cười với cô ta ở bên kia bàn. “Tôi hy vọng cô sẽ cho tôi vinh dự bằng cách nghỉ lại ở đây đêm nay. Không phải trên giường của tôi,” anh nói thêm, cười, “nhưng tôi có hai phòng trên gác và cô có thể chọn một trong hai tùy thích.”

“Cảm ơn nhiều. Được rồi, tôi sẽ ở lại.” Cô ta mỉm cười với anh.

Tom đưa cô ta vào phòng anh - cái giường trong căn phòng còn lại chỉ là một cái tràng kỷ quá khổ và không thoải mái bằng cái giường đôi của anh - và Marge đóng cửa lại để nghỉ trưa sau bữa ăn. Tom đi lang thang không ngừng nghỉ khắp căn nhà, tự hỏi liệu có còn gì trong phòng anh mà anh chưa cất đi không. Hộ chiếu của Dickie nằm trong mép vali trong tủ đồ của anh. Anh không thể nghĩ ra được cái gì nữa. Nhưng phụ nữ thường có con mắt sắc sảo lắm, kể cả Marge đi nữa, Tom nghĩ. Cô ta có thể rình mò khắp nơi. Cuối cùng anh vào phòng trong khi cô ta vẫn đang ngủ và lấy vali ra khỏi tủ áo. Sàn nhà kêu cót két và mắt Marge hấp háy mở ra.

“Chỉ muốn lấy một thứ ra khỏi đây thôi,” Tom thì thào. “Xin lỗi.” Anh tiếp tục nhón chân đi ra ngoài. Chắc Marge sẽ không nhớ gì hết vì cô ta chưa tỉnh hẳn, anh nghĩ.

Sau giờ nghỉ trưa, anh dẫn Marge đi quanh nhà, khoe với cô ta cái giá đựng toàn sách bọc bìa da trong căn phòng cạnh phòng ngủ của anh, những cuốn sách mà anh nói là có sẵn trong nhà, dù chúng là của anh, được mua ở Rome, Palermo và Venice. Anh nhận ra là mình có khoảng mười cuốn ở Rome, một trong số hai cảnh sát trẻ đi cùng Roverini đã dí sát vào chúng, rõ ràng đang đọc các tiêu đề. Nhưng thật sự thì nó chẳng phải vấn đề đáng quan tâm, cho dù chính viên cảnh sát đó quay lại đây đi nữa. Anh dẫn Marge ra cửa trước có các bậc thang bằng đá rộng rãi. Thủy triều vẫn còn thấp và giờ có bốn bậc thang lộ ra, hai bậc dưới phủ kín rêu ẩm ướt. Rêu trơn tuột, dài, phủ trên mép thang như một búi tóc màu xanh lục rối bời. Tom thấy chúng thật ghê tởm, trong khi Marge lại nghĩ chúng thật lãng mạn. Cô ta cúi xuống nhìn chúng, nhìn chằm chằm vào mặt nước sâu thăm thẳm của kênh đào. Tom cảm thấy thôi thúc muốn đẩy cô ta xuống.

“Tối nay chúng ta có thể dùng thuyền gondola đi vào nhà qua lối này không?” Cô ta hỏi.

“Chắc chắn rồi.” Tất nhiên là họ sẽ ra ngoài ăn tối. Tom ghét buổi tối Ý dài dằng dặc trước mặt, vì họ sẽ không dùng bữa cho tới mười giờ, sau đó chắc cô ta sẽ muốn ngồi ở San Marco nhâm nhi espresso cho tới hai giờ sáng.

Tom nhìn lên bầu trời Venice mù sương, không một tia nắng, nhìn một con mòng biển sà xuống chỗ thềm cửa nhà ai đó ở bên kia kênh đào. Anh đang suy nghĩ xem nên gọi điện cho người bạn Venice mới quen nào để hỏi xem có thể đưa Marge tới uống rượu lúc năm giờ được không, họ hẳn sẽ rất vui được gặp cô. Anh quyết định chọn anh chàng người Anh Peter Smith-Kingsley. Peter có một con chó Afghan, một cái đàn piano và một quầy bar đầy đủ. Tom nghĩ Peter là nhất vì anh ta chẳng bao giờ muốn ai ra về hết. Họ có thể ở đó cho tới giờ ăn tối.

# CHƯƠNG 24

T

om gọi điện cho ông Greenleaf từ nhà của Peter Smith-Kingsley vào khoảng bảy giờ. Ông Greenleaf có vẻ thân thiện hơn mong đợi và có vẻ thèm khát mọi chi tiết vụn vặt mà Tom kể về Dickie đến mức tội nghiệp. Peter, Marge và những người nhà Franchetti - một cặp anh em hấp dẫn từ Trieste mà Tom cũng chỉ mới gặp gần đây - đang ở trong phòng bên cạnh và có thể nghe hầu hết những gì mà anh nói, nên Tom cảm thấy anh còn biểu hiện tốt hơn so với lúc ở một mình.

“Cháu đã kể cho Marge tất cả những gì cháu biết,” anh nói, “nên cô ấy có thể kể lại cho chú bất kỳ điều gì mà cháu quên. Cháu chỉ tiếc là không thể đóng góp điều gì thật sự quan trọng cho cảnh sát điều tra.”

“Bọn cảnh sát đó!” Ông Greenleaf nói một cách thô lỗ. “Tôi bắt đầu nghĩ rằng Richard đã chết rồi. Vì lý do nào đó mà lũ người Ý do dự không dám thừa nhận điều đó. Bọn chúng hành động như dân nghiệp dư - hay mấy bà già chơi trò thám tử.”

Tom sốc trước câu nói thẳng tuột của ông Greenleaf về khả năng Dickie đã chết. “Chú có nghĩ là Dickie đã tự tử không, chú Greenleaf?” Tom hỏi nhỏ.

Ông Greenleaf thở dài. “Tôi không biết. Tôi nghĩ đúng là có khả năng đấy. Tôi chưa bao giờ đánh giá cao tính ổn định của con trai tôi, Tom.”

“Cháu e là cháu cũng đồng ý với chú,” Tom nói. “Chú có muốn nói chuyện với Marge không? Cô ấy ở ngay phòng bên thôi.”

“Không, không cần, cảm ơn cậu. Khi nào thì con bé quay lại?”

“Cháu nghĩ cô ấy đã bảo sẽ quay lại Rome vào ngày mai. Nếu chú định ghé Venice để nghỉ ngơi vài ngày thì cháu mời chú tới ở lại nhà cháu, chú Greenleaf.”

Nhưng ông Greenleaf cũng từ chối lời mời đó. Tom nhận ra anh cũng chẳng cần cố quá làm gì. Chẳng khác gì anh đang tự mời gọi rắc rối và không thể ngăn mình lại. Ông Greenleaf cảm ơn anh vì cuộc điện thoại và chúc buổi tối tốt lành một cách lịch thiệp.

Tom quay lại căn phòng bên cạnh. “Không có tin mới từ Rome,” anh nói một cách chán nản với cả nhóm người.

“Ồ.” Peter trông có vẻ thất vọng.

“Đây là tiền gọi điện, Peter,” Tom nói, đặt một nghìn hai trăm lia lên mặt cây đàn piano của Peter. “Cảm ơn anh rất nhiều.”

“Tôi có ý nghĩ này,” Pietro Franchetti cất giọng với thứ tiếng Anh đậm chất Anh. “Dickie Greenleaf đã đổi hộ chiếu với một người đánh cá ở Naples hoặc có thể là một người La Mã buôn thuốc lá lậu để có thể sống cuộc đời yên bình mà anh ta vẫn hằng mong muốn. Tình cờ thay người giữ hộ chiếu của Dickie Greenleaf lại không giỏi đóng giả như anh ta nghĩ và phải biến mất đột ngột. Cảnh sát nên tìm một người đàn ông không thể trình đúng chứng minh thư của mình, xem hắn là ai, rồi tìm đúng người đang mang tên của hắn, đó chính là Dickie Greenleaf!”

Tất cả mọi người đều bật cười và Tom cười vang nhất.

“Vấn đề với ý tưởng đó,” Tom nói, “là có rất nhiều người quen của Dickie đã gặp anh ấy vào tháng Một và tháng Hai-”

“Ai?” Pietro ngắt lời với vẻ thù hằn kiểu Ý rất khó chịu trong các cuộc đối thoại và còn khó chịu gấp đôi khi anh ta nói bằng tiếng Anh.

“Tôi là một này. Dẫu sao đi nữa, như tôi định nói, theo ngân hàng nói thì sự giả mạo bắt đầu từ tháng Mười hai.”

“Tuy nhiên đó cũng là một ý kiến,” Marge tặc lưỡi, cảm thấy ngà ngà với ly rượu thứ ba, ngả người dựa vào cái ghế dài rõ to của Peter. “Một ý nghĩ rất giống Dickie đấy. Chắc hẳn anh ấy đã làm thế ngay sau khi rời Palermo, khi anh ấy phải ưu tiên xử lý vụ giả mạo ở ngân hàng trước. Tôi không tin vụ đó lấy một phút. Tôi nghĩ Dickie đã thay đổi quá nhiều khiến chữ viết tay của anh ấy cũng thay đổi theo.”

“Tôi cũng nghĩ vậy,” Tom nói. “Dẫu sao thì ngân hàng cũng không nhất trí với điều đó khi nói tất cả đều đã bị giả mạo. Bên Mỹ cũng chia ra hai luồng ý kiến, còn bên Naples thì nghe theo bên Mỹ. Bên Naples sẽ chẳng bao giờ chú ý đến sự giả mạo nếu không phải phía Mỹ báo cho họ biết.”

“Tôi tự hỏi tối nay trên báo sẽ có gì?” Peter hỏi một cách tươi vui, đi lại đôi sục mà anh ta đã cởi ra chắc vì đau. “Tôi có nên ra ngoài mua không?”

Nhưng một người nhà Franchetti tình nguyện đi mua và lao ra khỏi phòng. Lorenzo Franchetti đang mặc một cái áo gi-lê thêu màu hồng, đậm chất Anh và một bộ vest may ở Anh, giày đế nặng kiểu Anh. Em trai anh ta cũng ăn mặc hệt như vậy. Peter, mặt khác, lại mặc quần áo Ý từ đầu tới chân. Tom đã nhận ra ở các bữa tiệc và rạp hát, nếu một người mặc đồ Anh thì anh ta nhất định là người Ý và ngược lại.

Có thêm vài người đến đúng lúc Lorenzo mang báo về - hai người Ý và hai người Mỹ. Các tờ báo được truyền tay nhau. Lại thảo luận, lại trao đổi những nghi ngờ ngu ngốc, lại phấn khích trước tin tức ngày hôm này: Căn nhà của Dickie ở Mongibello đã được bán cho một người Mỹ với số tiền gấp đôi cái giá anh ta rao ban đầu. Số tiền sẽ được một ngân hàng Naples giữ cho tới khi Greenleaf đến nhận lại.

Chính tờ báo đó có tranh biếm họa một người đàn ông quỳ gối, tìm kiếm thứ gì đó dưới bàn làm việc. Vợ ông ta hỏi, “Khuy cổ à?” Và câu trả lời của ông ta là, “Không, tôi đang tìm Dickie Greenleaf.”

Tom nghe đâu các thính phòng ở Rome cũng đang đẩy mạnh vụ truy tìm bằng các bài thơ trào phúng.

Một trong số hai người Mỹ vừa đi vào, có tên Rudy gì đó, mời Tom và Marge tới một bữa tiệc cocktail ở khách sạn của anh ta vào ngày mai. Anh đã dợm từ chối nhưng Marge lại nói rất vui được tới dự. Tom không nghĩ ngày mai cô ta vẫn còn ở đây vì trưa nay cô ta đã nói gì đó về việc ra về. Tom chắc chắn bữa tiệc sẽ chán chết. Rudy là một gã to mồm, thô lỗ, ăn mặc bảnh chọe, tự giới thiệu là người buôn đồ cổ. Tom khéo léo đưa mình và Marge rời khỏi ngôi nhà đó trước khi cô ta nhận thêm một lời mời nào trong tương lai.

Marge vẫn giữ vẻ chuếnh choáng khiến Tom cáu điên suốt bữa tối năm món của họ, nhưng anh nỗ lực hết sức và phản ứng lại với sự tốt bụng - như một con ếch bất lực co giật trên mũi kim điện, anh nghĩ - và khi cô ta làm rơi quả bóng, anh nhặt nó lên và nghịch nó trong chốc lát. Anh nói những câu như là, “Có thể Dickie đột nhiên tìm ra bản thân trong hội họa và bắt chước Gauguin tới các hòn đảo ở biển Nam.” Nó khiến anh phát ốm. Rồi Marge lại mơ màng về Dickie và các hòn đảo ở biển Nam, lấy tay ra dấu một cách biếng nhác. Điều tồi tệ nhất còn chưa tới, Tom nghĩ: đi thuyền gondola. Nếu cô ta nhúng đôi bàn tay đó vào nước thì anh hy vọng cá mập sẽ gặm nó đi. Anh gọi một món tráng miệng mà không còn bụng để ăn, nhưng Marge thì ăn sạch.

Tất nhiên, cô ta muốn một con thuyền gondola riêng chứ không phải thuyền dịch vụ thông thường vẫn chở hơn mười người một lúc từ San Marco tới các bậc thềm của Santa Maria vùng Salute, nên họ thuê một con thuyền gondola tư. Lúc ấy là một rưỡi sáng. Miệng Tom đắng ngắt do uống quá nhiều espresso, tim đập thình thịch như cánh chim và anh không nghĩ mình có thể ngủ được cho tới bình minh. Anh cảm thấy kiệt quệ, nằm ườn ra trên ghế của con thuyền, giống hệt Marge, cẩn thận không chạm vào đùi cô ta. Marge vẫn có tâm trạng hăng hái, đang tự giải trí bằng các tràng độc thoại về bình minh ở Venice, rõ ràng là cô ta đã thấy cảnh đó trong một chuyến đi khác. Con thuyền đung đưa nhè nhẹ theo tay chèo nhịp nhàng khiến Tom cảm thấy hơi buồn nôn. Vùng nước giữa bến thuyền San Marco và thềm nhà anh dường như rộng bất tận.

Giờ chỉ còn hai bậc thềm lộ ra và mặt nước dập dềnh trên mặt bậc thềm thứ ba, các cọng rêu đung đưa một cách ghê tởm. Tom máy móc trả tiền cho người lái gondola và khi đã đứng trước cánh cổng khổng lồ thì anh mới nhận ra là mình không mang chìa khóa. Anh liếc nhìn xung quanh xem có thể trèo vào đâu đó hay không, nhưng anh thậm chí còn chả chạm vào nổi rìa cửa sổ từ bậc thềm này. Trước khi anh kịp nói gì đó thì Marge đã phá ra cười.

“Anh không mang chìa khóa! Kẹt trên bậc cửa với mặt nước dập dềnh xung quanh mà lại không có chìa khóa!”

Tom cố cười. Vì cái quái gì mà anh lại nghĩ đến việc mang theo hai cái chìa khóa dài đến ba mươi centimet và nặng gần bằng hai khẩu súng lục cơ chứ? Anh quay người, hét lên gọi người lái thuyền quay lại.

“À!” Người lái đò cười khẽ qua mặt nước. “Tôi xin lỗi, thưa ngài! Tôi phải trở lại San Marco! Có một cuộc hẹn!” Ông ta vẫn chèo đều tay.

“Chúng tôi không có chìa khóa!” Tom hét lên bằng tiếng Ý.

“Tôi xin lỗi thưa ngài!” Người chèo thuyền đáp lại. “Tôi sẽ nhờ một gondolier khác!”

Marge lại cười. “Ôi, sẽ có một người chèo thuyền khác đến đón chúng ta ngay thôi. Nơi này không đẹp sao?” Cô ta kiễng chân.

Đêm nay hoàn toàn không phải một đêm đẹp. Trời lạnh căm căm và một trận mưa phùn đã bắt đầu đổ xuống. Anh có thể gọi một cái thuyền công cộng đi qua nhưng lại chẳng thấy cái thuyền nào, Tom nghĩ. Con thuyền duy nhất anh thấy là chiếc xuồng máy đang lại gần cầu cảng San Marco. Ít có cơ hội con xuồng ấy sẽ thèm đón họ, nhưng Tom vẫn hét gọi nó. Con xuồng tràn ngập ánh sáng và lúc nhúc người nhắm mắt đi tiếp và chĩa mũi thuyền vào cầu cảng bằng gỗ bên kia kênh. Marge đang ngồi ở bậc thang trên cùng, hai cánh tay ôm lấy đầu gối, không làm gì hết. Cuối cùng, một chiếc ca-nô trông như tàu đánh cá chầm chậm tiến lại và có người hét lên bằng tiếng Ý: “Bị nhốt bên ngoài à?”

“Chúng tôi quên đem chìa khóa!” Marge giải thích một cách hăm hở.

Nhưng cô ta không muốn lên thuyền. Cô ta bảo sẽ đợi trên các bậc thềm trong lúc Tom đi vòng lại và mở cánh cửa ở mặt đường. Tom nói việc đó có thể phải mất hơn mười lăm phút và cô ta có thể bị cảm nên cuối cùng cô ta đành chui vào. Người Ý đưa họ tới bến đỗ gần nhất ở thềm của nhà thờ Santa Maria xứ Salute. Anh ta từ chối nhận tiền công cho phiền toái vừa rước về, nhưng nhận hộp thuốc lá Mỹ hút dở của Tom. Tom không biết lý do, nhưng tối hôm đó anh còn cảm thấy sợ sệt khi đi qua San Spiridione với Marge hơn cả khi đi một mình. Marge, tất nhiên, hoàn toàn không bị con hẻm ảnh hưởng và ríu rít suốt dọc đường.

# CHƯƠNG 25

S

áng hôm sau Tom tỉnh giấc rất sớm do có người nện cửa nhà anh. Anh khoác vội áo choàng và đi xuống. Anh có một bức điện tín và phải chạy ngược lên gác để lấy tiền boa cho người đưa thư. Đứng trong phòng khách lạnh lẽo, anh giở bức thư ra đọc.

TÔI ĐÃ ĐỔI Ý, MUỐN GẶP ANH

SẼ ĐẾN LÚC 11H45 SÁNG

H. GREENLEAF

Tom rùng mình. À, anh đã lường trước rồi đấy thôi, anh nghĩ. Nhưng thật ra là không. Anh căm ghét việc này. Hay là do bây giờ mới chỉ bình minh nhỉ? Phòng khách trông xám xịt khủng khiếp. Từ “anh” mang lại cho bức điện tín một không khí rùng rợn, cổ xưa. Thường thì các bức điện tín của Ý hay có những lỗi đánh máy buồn cười hơn nhiều. Nếu họ đặt chữ R hoặc D thế vào chữ H thì sao? Lúc đó anh sẽ cảm thấy thế nào?

Anh chạy lên gác, chui vào cái giường ấm áp của mình để cố gắng ngủ thêm một chút. Anh liên tục băn khoăn không biết liệu Marge có đi vào hay gõ cửa phòng anh vì nghe thấy tiếng đập cửa ầm ĩ ban nãy hay không, nhưng cuối cùng anh nhận định rằng cô ta đã ngủ say như chết. Anh tưởng tượng ra cảnh chào đón ông Greenleaf ở cửa, nắm chặt tay ông và cố hình dung các câu hỏi của ông, nhưng tâm trí anh mệt mỏi dần, khiến anh cảm thấy sợ hãi và không thoải mái. Anh quá buồn ngủ để định hình những câu hỏi và những câu trả lời cụ thể, cũng quá căng thẳng để chìm vào giấc ngủ. Anh muốn pha cà phê và đánh thức Marge dậy để có người nói chuyện cùng, nhưng lại không thể đối mặt với việc đi vào căn phòng đó và thấy đồ lót cùng nịt tất vương vãi khắp nơi, tuyệt đối không thể.

Cuối cùng Marge lại là người đánh thức anh dậy và cô ta cũng đã pha cà phê dưới nhà, theo lời cô ta.

“Cô nghĩ sao?” Tom cười tươi nói. “Sáng nay tôi đã nhận được một bức điện tín từ chú Greenleaf thông báo là chú ấy sẽ đến đây vào buổi trưa.”

“Thế à? Anh đã nhận được điện tín lúc nào đấy?”

“Sáng sớm hôm nay. Nếu không phải tôi mơ.” Tom tìm nó. “Đây rồi.”

Marge đọc nó. “Muốn gặp anh,” cô ta nói, cười cười. “Hay thật đấy. Tôi hy vọng điều này sẽ giúp chú ấy. Anh định xuống nhà hay để tôi mang cà phê lên?”

“Tôi sẽ đi xuống,” Tom nói, mặc áo khoác vào.

Marge đã mặc áo len và quần thụng nhung đen, cắt may cẩn thận và được đặt riêng, Tom đoán, vì chúng vừa khít với cơ thể hình quả lê của cô ta. Họ nhẩn nha uống cà phê cho tới khi Anna và Ugo đến lúc mười giờ, mang theo sữa, bánh mỳ và báo sáng. Rồi họ pha thêm cà phê và sữa nóng, ngồi trong phòng khách. Đó là một trong những buổi sáng mà trên báo không có tin tức gì về Dickie hay vụ Miles cả. Có những buổi sáng như thế và rồi báo tối lại đăng tin tức gì đó về họ, dù thật ra chẳng có tin nào mới để thông báo, chỉ là một cách để nhắc nhở mọi người nhớ rằng Dickie vẫn đang mất tích và vụ án giết Miles vẫn chưa được giải.

Marge và Tom ra ga tàu để đón ông Greenleaf lúc mười một giờ bốn lăm. Trời lại mưa, gió mạnh và lạnh đến mức mưa cảm giác như tuyết trên mặt họ. Họ đứng dưới mái che của nhà ga, nhìn dòng người đi qua cổng và cuối cùng cũng thấy ông Greenleaf, lầm lì và nhợt nhạt. Marge lao tới hôn lên má ông ta và ông ta mỉm cười chào cô ta.

“Chào Tom!” Ông nói một cách nhiệt thành, chìa tay ra. “Cậu thế nào?”

“Rất khỏe, thưa chú. Chú thế nào?”

Ông Greenleaf chỉ có một cái vali nhỏ, nhưng có người khuân hành lý đang vác nó và anh ta cũng đi cùng họ trên xuồng máy, dù Tom đã nói anh có thể mang nó một cách dễ dàng. Tom gợi ý họ đi thẳng về nhà anh, nhưng ông Greenleaf muốn đăng ký vào khách sạn trước. Ông khăng khăng như vậy.

“Tôi sẽ tới ngay sau khi đăng ký xong. Tôi nghĩ mình nên thử ở Gritti. Nó có ở gần chỗ cậu không?” Ông Greenleaf hỏi.

“Không gần lắm, nhưng chú có thể đi bộ tới San Marco và đi thuyền gondola qua,” Tom nói. “Chúng cháu sẽ đi cùng chú nếu chú chỉ muốn đăng ký. Cháu nghĩ chúng ta có thể ăn trưa cùng nhau - trừ phi chú muốn gặp riêng Marge một lúc. Anh lại trở lại làm Ripley khép nép rồi.

“Tôi tới đây chủ yếu để nói chuyện với cậu mà!” Ông Greenleaf nói.

“Có tin gì mới không chú?” Marge hỏi.

Ông Greenleaf lắc đầu. Ông liên tục lơ đễnh, lo lắng liếc nhìn ra ngoài cửa sổ xuồng, như thể sự xa lạ của thành phố này buộc ông phải nhìn nó, dù chẳng có gì thật sự thu vào mắt ông hết. Ông không trả lời câu hỏi về bữa trưa của Tom. Anh khoanh tay, mặt thoải mái, không cố nói gì thêm. Đằng nào thì động cơ của xuồng đã đủ ồn ào rồi. Ông Greenleaf và Marge đang lơ đãng tán gẫu về những người họ quen ở Rome. Tom đoán là hai người đó rất hòa hợp, dù Marge đã nói không hề quen ông trước khi gặp ông ở Rome.

Họ ăn trưa ở một nhà hàng vừa phải nằm giữa Gritti và Rialto, chuyên các món hải sản tươi sống. Một món gồm những con bạch tuộc tím mà Dickie mê mẩn và Tom nói với Marge, hất đầu về phía những cái đĩa đó khi hầu bàn bê chúng qua, “Thật tệ khi Dickie không có ở đây để thưởng thức món ngon này.”

Marge cười rạng rỡ. Cô ta luôn mang tâm trạng vui vẻ khi họ chuẩn bị ăn.

Ông Greenleaf nói nhiều hơn đôi chút trong bữa trưa, nhưng mặt ông vẫn rắn như đá và vẫn liên tục liếc nhìn xung quanh trong lúc nói chuyện, như thể ông hy vọng Dickie sẽ nhảy ra từ một xó xỉnh nào đó bất kỳ lúc nào. Không, cảnh sát vẫn chưa tìm được chút thông tin nào đáng được gọi là manh mối, ông kể và ông vừa sắp xếp thuê một thám tử tư người Mỹ qua đây để cố làm sáng tỏ bí ẩn này.

Điều đó khiến Tom phải nuốt nước bọt trầm tư - chính anh hẳn cũng ngấm ngầm nghi ngờ, hoặc cũng có thể là ảo tưởng, rằng các thám tử Mỹ giỏi hơn đồng nghiệp Ý - nhưng anh và rõ ràng cả Marge nữa, đều chợt nhận ra sự vô ích quá hiển nhiên của hành động đó, vì mặt cô ta đột nhiên dài ra và ngơ ngác.

“Đó có thể là một ý rất hay đấy,” Tom nói.

“Cậu có đánh giá cao cảnh sát Ý không?” Ông Greenleaf hỏi anh.

“Thật ra là cháu có,” Tom đáp lời. “Còn một lợi thế nữa là họ nói tiếng Ý và có thể thâm nhập khắp mọi nơi, điều tra mọi đối tượng nghi vấn. Cháu cho rằng người chú cử đến đây cũng nói tiếng Ý?”

“Tôi thật sự không biết. Tôi không biết,” ông Greenleaf hoang mang nói, như thể vừa nhận ra mình nên yêu cầu điều đó nhưng lại bỏ qua. “Tên anh ta là McCarron. Người ta bảo anh ta rất giỏi.”

Tom nghĩ chắc anh ta không nói được tiếng Ý đâu. “Anh ta sẽ đến đây khi nào?”

“Ngày mai hoặc ngày kia. Mai tôi sẽ ở Rome để đón anh ta nếu anh ta đến nơi.” Ông Greenleaf đã ăn xong món thịt bê hầm phủ phô mai. Ông không ăn nhiều.

“Tom có ngôi nhà đẹp nhất quả đất!” Marge nói, bắt đầu tấn công món bánh rượu bảy tầng.

Đang trừng mắt nhìn cô ta, Tom nở nụ cười yếu ớt.

Màn hỏi cung sẽ diễn ra ở nhà, chắc vào lúc anh và ông Greenleaf ở riêng, Tom nghĩ. Anh biết ông Greenleaf muốn nói chuyện riêng với anh, do đó anh đề nghị uống cà phê ở nhà hàng họ đang ngồi trước khi Marge có thể gợi ý uống ở nhà anh. Cô ta thích loại cà phê mà máy pha của anh làm ra. Kể cả vậy, Marge vẫn ngồi lỳ cạnh họ trong phòng khách suốt nửa tiếng sau khi họ về đến nhà. Tom nghĩ Marge không có chút nhạy cảm tinh tế nào của phụ nữ hết. Cuối cùng Tom phải cau mày nhìn cô ta một cách hài hước và đánh mắt về phía cầu thang, cô ta nhận ra dấu hiệu, vỗ tay lên mồm và tuyên bố rằng cô ta sẽ lên nhà ngủ một giấc. Cô ta vẫn mang tâm trạng hớn hở thường thấy và đã tán gẫu với ông Greenleaf suốt bữa trưa như thể tất nhiên Dickie chưa chết và ông không được, tuyệt đối không được lo lắng quá vì điều đó không hề có lợi cho hệ tiêu hóa của ông. Như thể cô ta vẫn nuôi hy vọng một ngày nào đó sẽ trở thành con dâu ông ta vậy, Tom nghĩ.

Ông Greenleaf đứng dậy, đi đi lại lại quanh nhà, hai tay đút vào túi áo khoác, như một giám đốc đang sắp sửa truyền đạt mệnh lệnh cho người viết tốc ký. Ông không hề bình luận gì về ngôi nhà xa hoa và thậm chí còn chẳng thèm nhìn nó, Tom nhận ra.

“Tom này,” ông mở đầu bằng tiếng thở dài, “cái kết này thật kỳ lạ, không phải sao?”

“Cái kết?”

“À, giờ thì cậu đang sống ở châu Âu, còn Richard-”

“Hai bọn cháu đều không cho rằng anh ấy đã quay về Mỹ,” Tom nhẹ nhàng nói.

“Không. Không thể có chuyện đó. Cơ quan nhập cảnh Mỹ cũng đã được cảnh báo về điều đó.” Ông Greenleaf vẫn bước đều chân, không nhìn anh. “Quan điểm thật sự của cậu về nơi nó có thể đang ở là gì?”

“Thưa chú, anh ấy có thể đang lẩn trốn ở Ý - rất dễ dàng nếu anh ấy không ở một khách sạn yêu cầu đăng ký.”

“Có khách sạn nào ở Ý mà người ta không phải đăng ký không?”

“Không, chính thức thì không. Nhưng một người thành thạo tiếng Ý như Dickie có thể lách luật được. Hiển nhiên là, nếu anh ấy hối lộ một chủ nhà trọ nhỏ ở miền Nam nước Ý để họ không nói gì cả, thì anh ấy có thể ở lại đó dù người ta biết tên anh ấy là Richard Greenleaf.”

“Đó là ý kiến của cậu về việc nó có thể đang làm à?” Ông Greenleaf đột ngột quay sang nhìn anh và Tom lại thấy vẻ đáng thương mà anh đã chú ý đến từ buổi tối đầu tiên gặp ông ta.

“Không, cháu - Có khả năng đó lắm chứ. Đó là tất cả những gì cháu có thể nói.” Anh dừng lại. “Cháu rất tiếc phải nói ra điều này, chú Greenleaf, nhưng cháu nghĩ có khả năng Dickie đã chết.”

Biểu cảm của ông Greenleaf không hề lay động. “Vì trạng thái tuyệt vọng mà cậu đã đề cập đến ở Rome à? Chính xác thì nó đã nói gì với cậu?”

“Đó là tâm trạng thường thấy của anh ấy.” Tom cau mày. “Rõ ràng vụ án của Miles đã làm anh ấy chấn động. Anh ấy là kiểu người - Anh ấy thật sự rất ghét các hành vi công cộng và bạo lực.” Tom liếm môi. Anh thật sự thấy khó khăn trong việc cố gắng diễn tả bản thân. “Anh ấy có nói nếu một chuyện như vậy còn xảy ra nữa, thì anh ấy sẽ nổi khùng lên - hoặc không biết mình sẽ làm gì. Đồng thời lần đầu tiên, cháu cảm thấy anh ấy không có hứng thú với việc vẽ vời nữa. Có thể đó chỉ là tạm thời, nhưng cho tới lúc ấy cháu vẫn luôn nghĩ Dickie mãi hướng đến hội họa, bất kể có chuyện gì xảy ra đi nữa.”

“Nó thật sự nghiêm túc với việc vẽ vời đến thế à?”

“Đúng vậy,” Tom nói chắc nịch.

Ông Greenleaf lại nhìn lên trần nhà, tay chắp sau lưng. “Tiếc là chúng ta không thể tìm được lão Di Massimo này. Ông ta có thể biết gì đó. Tôi nghe nói Richard và ông ta đã cùng nhau tới Sicily,”

“Cháu không biết điều đó,” Tom nói. Hẳn ông Greenleaf biết thông tin đó từ Marge, anh nghĩ.

“Di Massimo cũng đã biến mất, nếu ông ta thật sự tồn tại. Tôi có thiên hướng nghĩ là Richard đã dựng nên ông ta để cố thuyết phục tôi việc nó đang vẽ. Cảnh sát không tìm được một họa sĩ nào có tên Di Massimo trong danh sách nhân khẩu của họ, bất kể đó là gì.”

“Cháu chưa từng gặp ông ta,” Tom nói. “Dickie có nhắc đến ông ta vài lần. Cháu chưa bao giờ nghi ngờ danh tính của ông ta - hay sự hiện hữu của ông ta.” Anh cười nhẹ.

“Cậu có ý gì khi nói ‘nếu một chuyện như vậy còn xảy ra’ với nó? Còn chuyện gì đã xảy ra với nó?”

“Lúc ở Rome thì cháu chưa biết, nhưng cháu nghĩ giờ mình hiểu ý anh ấy là gì. Họ đã tra hỏi Dickie về cái xuồng bị đắm ở San Remo. Họ có kể với chú chuyện đó không?”

“Không.”

“Họ tìm được một con xuồng ở San Remo, bị đánh chìm. Có vẻ nó mất tích trong cái ngày hoặc khoảng thời gian mà Dickie và cháu ở đó và tình cờ bọn cháu cũng thuê loại xuồng đó. Nó là loại xuồng máy nhỏ mà ở đó người ta thuê suốt. Dẫu sao đi nữa, chiếc xuồng đã bị đánh chìm, trên đó có những vết ố mà họ nghĩ là vết máu. Họ vô tình tìm ra chiếc xuồng ngay sau vụ Miles bị giết và lúc ấy họ không tìm được cháu vì cháu đang thử du lịch khắp đất nước, nên họ đến hỏi Dickie xem cháu ở đâu. Cháu nghĩ có một thời gian Dickie hẳn đã nghĩ là họ nghi ngờ anh ấy giết cả cháu nữa!” Tom cười.

“Chúa lòng lành!”

“Cháu chỉ biết điều này khi một thanh tra cảnh sát thẩm vấn cháu về việc đó ở Venice mới vài tuần trước. Ông ta nói cũng đã tra khảo Dickie về chuyện đó. Lạ lùng là cháu không hề biết người ta đang tìm cháu - không phải kiểu tìm kiếm gắt gao, nhưng cũng là đang được tìm kiếm - cho tới khi đọc được trên một tờ báo ở Venice. Cháu đã lập tức tới đồn cảnh sát ở đây để trình diện.” Tom vẫn cười. Mấy ngày trước anh đã quyết định sẽ thuật lại toàn bộ câu chuyện cho ông Greenleaf nếu có ngày gặp mặt ông, dù ông có biết tin về tai nạn ở San Remo hay chưa. Thế tốt hơn là để ông nghe từ cảnh sát, để ông hiểu anh đã ở Rome với Dickie vào lúc anh nên biết cảnh sát đang tìm mình. Ngoài ra, nó cũng khớp với những gì anh kể về tâm trạng tuyệt vọng của Dickie vào thời điểm đó.

“Tôi không hiểu nổi chuyện này,” ông Greenleaf nói. Ông đang ngồi trên ghế sô-pha, chăm chú lắng nghe.

“Giờ tất cả đã chấm dứt vì Dickie và cháu đều còn sống. Lý do cháu đề cập tới chuyện này là vì Dickie đã biết cảnh sát đang tìm cháu vì họ có đến hỏi anh ấy về cháu. Ở cuộc thẩm vấn đầu tiên với cảnh sát thì chắc anh ấy không rõ cháu ở đó, nhưng ít nhất thì anh ấy cũng biết cháu vẫn đang ở trong nước Ý. Nhưng kể cả lúc cháu tới Rome gặp anh ấy thì anh ấy cũng không báo lại với cảnh sát là đã gặp cháu. Anh ấy không chịu hợp tác, anh ấy không có tâm trạng đó. Cháu biết điều này vì đúng lúc Marge nói chuyện với cháu trong khách sạn ở Rome, Dickie đang ở ngoài gặp cảnh sát. Thái độ của anh ấy kiểu như là cứ để cảnh sát đi tìm cháu, anh ấy sẽ không báo cho họ biết cháu ở đâu hết.”

Ông Greenleaf lắc đầu, đầy tình thương của cha, có phần nóng nảy, như thể ông có thể dễ dàng tin Dickie sẽ hành động như thế.

“Cháu nghĩ chính tối hôm đó là lúc anh ấy nói, nếu một chuyện như vậy còn xảy ra với anh ấy - Nó khiến cháu có phần hổ thẹn khi ở Venice. Cảnh sát chắc đã nghĩ cháu là thằng đần mới không biết họ đang tìm cháu từ lâu, nhưng sự thật vẫn là cháu không biết.”

“Hừm,” ông Greenleaf thờ ơ nói.

Tom đứng dậy lấy brandy.

“Tôi e là mình không đồng tình với cậu về việc Richard tự tử,” ông Greenleaf nói.

“Cả Marge cũng không. Cháu chỉ nói là có khả năng đó. Cháu thậm chí cũng không nghĩ đó là khả năng cao nhất có thể xảy ra.”

“Cậu không nghĩ vậy? Thế theo cậu thì là gì?”

“Anh ấy đang trốn,” Tom nói. “Cháu mời chú uống một ly brandy được không? Cháu nghĩ căn nhà này khá lạnh so với ở Mỹ.”

“Thành thật thì đúng là vậy.” Ông Greenleaf nhận lấy cốc rượu.

“Chú biết đấy, anh ấy có thể đến vài nước khác ngoài nước Ý,” Tom nói. “Anh ấy có thể đã tới Hy Lạp, Pháp, hoặc bất kỳ nơi nào khác sau khi quay lại Naples, vì phải sau đó nhiều ngày người ta mới bắt đầu tìm kiếm anh ấy.”

“Tôi biết, tôi biết,” ông Greenleaf mệt mỏi nói.

# CHƯƠNG 26

T

om hy vọng Marge đã quên lời mời tới dự bữa tiệc cocktail của gã buôn đồ cổ ở Danieli, nhưng không. Tầm bốn giờ, ông Greenleaf về khách sạn nghỉ ngơi, ngay khi ông vừa rời đi Marge đã nhắc Tom về bữa tiệc lúc năm giờ.

“Cô thật sự muốn đi à?” Tom hỏi. “Tôi thậm chí còn chẳng nhớ nổi tên hắn ta.”

“Maloof. M-a-l-o-o-f,” Marge nói. “Tôi muốn đi lắm. Chúng ta không cần ở lại lâu đâu.”

Thế đấy. Điều Tom ghét là cảnh tượng mà họ tự đưa mình vào. Không chỉ một mà tận hai nhân chứng quan trọng trong vụ án Greenleaf, xuất hiện nổi bật ở nơi công cộng, như cặp nghệ sĩ nhào lộn được ánh đèn rạp xiếc chiếu vào. Anh cảm thấy - anh biết - họ chẳng là gì ngoài hai cái tên mà gã Maloof đó vớ được, các vị khách danh dự đã đến tham gia, vì chắc chắn hôm nay Maloof sẽ báo với tất cả mọi người là Marge Sherwood và Tom Ripley sẽ dự tiệc của hắn. Tom thấy thế thật không lịch sự. Và Marge cũng chẳng thể bao biện cho trạng thái choáng váng của mình chỉ đơn giản bằng cách nói cô ta chẳng lo lắng gì về việc Dickie đang mất tích. Tom thậm chí còn cho rằng Marge nốc martini vì chúng miễn phí, như thể cô ta vẫn uống chưa đủ ở nhà anh hay anh sẽ không mua thêm cho cô ta khi họ gặp ông Greenleaf để ăn tối.

Tom chậm rãi nhấp một cốc rượu và cố gắng tránh xa Marge. Anh là bạn của Dickie Greenleaf, khi ai đó bắt đầu một cuộc tán gẫu bằng cách hỏi xem có đúng vậy không, nhưng anh chỉ biết sơ về Marge.

“Cô Sherwood đây là khách của tôi,” anh nói với nụ cười bối rối.

“Ông Greenleaf đâu? Sao anh không đưa ông ta đến đây chứ,” Maloof nói, đi lại khép nép như một con voi cầm ly cocktail Manhattan khổng lồ. Gã mặc bộ vét caro may bằng vải tweed sặc sỡ của Anh, Tom nghĩ đó là loại họa tiết mà người Anh miễn cưỡng làm cho những gã người Mỹ như Rudy Maloof.

“Tôi nghĩ chú Greenleaf đang nghỉ ngơi,” Tom nói. “Lát nữa chúng tôi sẽ đi ăn tối với chú ấy.”

“À, anh đã đọc báo tối nay chưa?” Maloof nói một cách lịch sự, khuôn mặt trang nghiêm kính cẩn.

“Tôi đọc rồi,” Tom đáp.

Maloof gật đầu mà không nói gì thêm. Tom tự hỏi anh sẽ phải kể lại câu chuyện tầm phào nào nếu nói mình chưa đọc báo. Tờ báo tối hôm nay viết rằng ông Greenleaf đã đến Venice và đang ở cung điện Gritti. Nó không đề cập tới việc một thám tử tư từ Mỹ sẽ tới Rome ngày hôm nay và cũng hoàn toàn không nhắc tới việc có một người sẽ đến, khiến Tom phải nghi vấn những gì ông Greenleaf nói về tay thám tử tư ấy. Nó giống như một câu chuyện do người khác kể, hoặc do nỗi sợ hãi tưởng tượng của anh bịa ra mà chẳng dựa trên một sự kiện có thực nào và vài tuần sau, anh mới thấy xấu hổ vì đã từng tin vào nó. Giống như chuyện Marge và Dickie có quan hệ tình cảm ở Mongibello vậy, thậm chí họ còn chẳng sắp sửa phát sinh chuyện gì hết. Hay chuyện giấy tờ giả hồi tháng Hai sẽ hủy diệt và lật mặt anh nếu anh tiếp tục đóng vai Dickie Greenleaf. Thật ra thì vụ giả mạo giấy tờ đã chấm dứt. Tin tức mới nhất anh nhận được là bảy trong số mười chuyên gia ở Mỹ tuyên bố là họ không tin tờ séc bị giả mạo. Anh có thể ký thêm giấy nhận tiền từ ngân hàng Mỹ và đóng giả Dickie Greenleaf đến cuối đời, nếu anh không để nỗi sợ hãi vô cớ điều khiển mình. Tom bạnh quai hàm. Anh vẫn dành một phần não bộ chú ý lắng nghe Maloof nói, gã đang cố ra chiều thông minh và nghiêm túc bằng cách mô tả cuộc thám hiểm đảo Murano và Burano của gã sáng nay. Tom lại bạnh quai hàm, cau mày, lắng nghe, nhưng mải miết tập trung vào cuộc đời của mình. Có lẽ anh nên tin câu chuyện có một gã thám tử tư sắp tới của ông Greenleaf cho tới khi nó bị bác bỏ, nhưng không nên vì nó mà hoảng hốt và sợ hãi để rồi manh động.

Tom lơ đễnh trả lời chuyện gì đó mà Maloof vừa nói và anh ta cười hân hoan một cách ngớ ngẩn rồi bước đi. Tom theo dõi tấm lưng rộng của anh ta một cách khinh bỉ, nhận ra anh đã cư xử thật thô lỗ, vẫn đang thô lỗ, anh nên trấn tĩnh lại, vì cư xử lịch thiệp cả với những gã buôn đồ cổ hạng hai, buôn đồ lạ và buôn gạt tàn thuốc này - Tom đã từng thấy một số mẫu hàng của họ trải ra trên giường trong căn phòng mà họ cất áo khoác - là một phần công việc đóng vai quý ông lịch lãm. Nhưng họ gợi nhớ quá nhiều tới những người mà anh đã chào tạm biệt ở New York, đó là lý do họ làm cả người anh ngứa ngáy và muốn bỏ trốn.

Sau cùng thì Marge mới là lý do anh ở đây, lý do duy nhất. Anh oán trách cô ta. Tom nhấp một ngụm martini, nhìn lên trần nhà và nghĩ thầm chỉ vài tháng nữa thôi là tinh thần của anh, sự kiên nhẫn của anh có thể chịu đựng được cả mấy gã như thế này, nếu có ngày còn phải ở cùng họ. Ít nhất anh đã cải thiện nhiều từ khi rời New York và anh sẽ còn cải thiện nữa. Anh nhìn chằm chằm lên trần nhà và nghĩ đến cảnh dong thuyền tới Hy Lạp, qua biển Adriatic từ Venice, vào biển Ionia tới Crete. Anh sẽ làm điều đó vào mùa hè này. Tháng Sáu. Tháng Sáu. Từ đó mới ngọt ngào, êm ái làm sao, trong veo, biếng nhác, tràn ngập ánh nắng! Nhưng trạng thái mơ màng của anh chỉ kéo dài được vài giây. Các giọng nói ồn ào, chói tai của người Mỹ lại xộc thẳng vào tai anh, như những móng vuốt bấu chặt xuống vai và lưng anh. Anh miên cưỡng đi từ nơi đang đứng tới chỗ Marge. Chỉ còn hai người phụ nữ khác trong căn phòng này, hai người vợ khủng khiếp của một cặp doanh nhân khủng khiếp và Marge, anh phải thừa nhận, là trông xinh xắn hơn họ, nhưng giọng cô ta thì chán hơn, cũng giống như họ nhưng chán hơn nhiều, anh nghĩ thầm.

Anh đã chực mở mồm yêu cầu ra về, nhưng vì một người đàn ông mà lại yêu cầu ra về trước là chuyện không thể tưởng tượng được, anh lại không nói gì nữa, chỉ nhập hội với Marge và mỉm cười. Có người rót đầy cốc cho anh. Marge đang kể lể về Mongibello, về quyển sách của mình và ba người đàn ông mặt đê tiện, đầu trọc lốc chỉ trừ nhúm tóc bạc ở thái dương, có vẻ mê mẩn cô ta.

Vài phút sau khi Marge tự đề nghị ra về, họ đã trải qua một đoạn thời gian kinh khiếp mới xua đuổi được Maloof và bè lũ của gã, những kẻ đã ngà ngà say và khăng khăng ép họ ở lại cùng ăn tối, mời cả ông Greenleaf nữa.

“Venice dành cho mục đích đó - vui vẻ!” Maloof liên tục lặp lại câu nói đó một cách ngớ ngẩn, nhân cơ hội đó để vòng tay qua người Marge, vần vò cô ta một chút khi cố nài cô ta ở lại và Tom thầm nghĩ may là anh chưa ăn, không thì chắc sẽ nôn hết ra đây ngay lập tức mất. “Số của ông Greenleaf là bao nhiêu? Gọi cho ông ấy nhé!” Maloof len lỏi tới chỗ điện thoại.

“Tôi nghĩ chúng ta nên chuồn ra khỏi đây thôi!” Tom dứt khoát nói vào tai Marge. Anh nắm chặt lấy khuỷu tay của cô ta và hướng cô ta ra cửa, cả hai cùng gật đầu lia lịa và cười chào tạm biệt trên đường ra.

“Có vấn đề gì cơ chứ?” Marge hỏi khi họ ra hành lang.

“Không có gì. Tôi chỉ nghĩ là bữa tiệc này bắt đầu mất kiểm soát rồi,” Tom nói, cố mỉm cười để khiến mọi chuyện nhẹ nhàng hơn. Marge có phần lâng lâng nhưng không quá say để không nhận ra anh có vấn đề gì đó. Anh đang đổ mồ hôi hột. Nó sáng bóng trên trán anh và anh quệt nó đi. “Những người như thế làm tâm trạng tôi đi xuống,” anh nói, “lúc nào cũng nói về Dickie, chúng ta thậm chí còn chẳng quen biết họ và tôi cũng không muốn quen. Họ khiến tôi phát ốm.”

“Buồn cười thật. Không một ai nói với tôi về Dickie hay thậm chí là nhắc đến tên anh ấy. Tôi nghĩ hôm nay còn đỡ hơn hôm qua ở nhà Peter nhiều.”

Tom ngẩng cao đầu khi bước đi và không nói gì. Đó là những người ở tầng lớp mà anh chán ghét và sao phải giải thích với Marge, khi cô ta cũng ở tầng lớp ấy?

Họ gọi ông Greenleaf ở khách sạn của ông. Vẫn còn quá sớm để ăn tối nên họ ăn nhẹ ở một quán cà phê trên một con phố gần Gritti. Tom cố gắng bù đắp cho trạng thái giận dữ ở bữa tiệc bằng cách tỏ ra hài hước và nói liên mồm suốt bữa tối. Ông Greenleaf cũng giữ tâm trạng vui vẻ vì vừa gọi điện cho vợ mình và thấy bà đang có tinh thần rất tốt, đã khỏe hơn nhiều. Ông Greenleaf kể bác sĩ của bà đã thử một liệu trình tiêm mới trong vòng mười ngày qua và có vẻ bà phản ứng tốt với liệu trình này hơn hẳn những gì họ đã từng thử trước đây.

Bữa tối khá yên tĩnh. Tom kể một chuyện đùa có phần hài hước, không quá trớn, vậy mà Marge vẫn cười như nắc nẻ. Ông Greenleaf khăng khăng đòi trả tiền bữa tối, rồi nói ông sẽ về khách sạn vì cảm thấy không khỏe lắm. Từ việc ông cẩn thận chọn món mỳ và không ăn salad, Tom nghĩ có thể ông đang bị bệnh ngã nước và muốn gợi ý cho ông một phương thuốc tuyệt vời có thể mua được ở mọi tiệm dược phẩm, nhưng ông Greenleaf không phải là mẫu người mà người ta có thể thoải mái nói một chuyện như vậy, dù họ có ở riêng với nhau đi nữa.

Ông Greenleaf báo là ngày mai ông sẽ về Rome và Tom hứa sẽ gọi cho ông vào khoảng chín giờ sáng mai để xem ông quyết định đi chuyến tàu nào. Marge sẽ quay lại Rome với ông Greenleaf và với cô ta thì chuyến nào cũng được. Họ đi bộ về Gritti - ông Greenleaf vẫn giữ vẻ mặt nghiêm trọng đúng kiểu nhà tư bản công nghiệp dưới chiếc mũ mềm màu xám, trông như một người đi bộ trên Đại lộ Madison qua những con hẻm hẹp, ngoằn nghèo - và họ chào tạm biệt nhau.

“Cháu rất tiếc vì không thể dành nhiều thời gian hơn bên cạnh chú,” Tom nói.

“Tôi cũng vậy, con trai. Có lẽ để lúc khác.” Ông Greenleaf vỗ vai anh.

Tom đi bộ về nhà cùng Marge với tâm trạng khá thoải mái. Tất cả đều diễn biến hết sức tốt đẹp, Tom nghĩ. Marge tám nhảm với anh trong lúc đi bộ, cười khúc khích vì đã làm tuột một bên quai áo lót và phải lấy một tay giữ nó, cô ta kể. Tom đang nghĩ đến bức thư mà anh nhận được từ Bob Delancey chiều nay, tin tức đầu tiên anh nhận từ anh ta, trừ một tấm bưu thiếp từ rất lâu trước đó, trong đó kể rằng cảnh sát đã thẩm vấn tất cả mọi người trong nhà Bob về một vụ lừa đảo thuế thu nhập cá nhân cách đây vài tháng. Có vẻ gã lừa đảo đã dùng địa chỉ nhà anh ta để nhận séc và lấy lại các tấm séc một cách đơn giản bằng cách lấy thư ra khỏi mép thùng nơi người đưa thư đút chúng vào. Người đưa thư cũng bị thẩm vấn, theo lời Bob và nhớ ra cái tên George McAlpin trên các bức thư. Có vẻ Bob thấy chuyện đó khá buồn cười. Anh ta miêu tả lại phản ứng của vài người trong căn nhà đó khi họ bị cảnh sát thẩm vấn. Bí ẩn ở đây là ai nhận các bức thư được gửi cho George McAlpin? Anh thấy được trấn an. Vụ thuế thu nhập đó đã treo lơ lửng trên đầu anh một cách mơ hồ, vì anh luôn biết một lúc nào đó sẽ bị điều tra. Anh mừng vì nó đã đi tới nước này và dừng lại. Anh không nghĩ ra nổi cách nào để cảnh sát có thể liên hệ Tom Ripley với George McAlpin. Bên cạnh đó, như Bob đã nói, gã lừa đảo thậm chí còn không thèm thử đổi các tấm séc sang tiền mặt.

Anh ngồi trong phòng khách để đọc lại thư của Bob khi về đến nhà. Marge đã lên trên tầng đóng gói đồ đạc và ngủ một giấc. Tom cũng mệt mỏi, nhưng cảm giác mong đợi đến ngày mai tự do, khi cả Marge và ông Greenleaf đều đã đi, dễ chịu đến mức anh không ngại thức trắng đêm. Anh cởi giày ra để gác chân lên ghế sô-pha, nằm dựa vào gối và tiếp tục đọc thư của Bob. “Cảnh sát nghi ngờ có một kẻ sống ở ngoài thỉnh thoảng ghé qua nhận thư, vì đám ngu ngốc sống trong căn nhà này không có đứa nào trông giống tội phạm hết…” Thật lạ khi đọc về những người anh quen ở New York, Ed và Lorraine, cô nàng não nhỏ đã cố đi lậu vé trong buồng của anh ngày anh khởi hành từ New York. Lạ lẫm nhưng không có gì hấp dẫn. Cuộc sống của họ thật ảm đạm, lê la khắp New York, ra vào các con tàu điện ngầm, ngồi trong một quán rượu dơ dáy trên Đại lộ Số Ba để giải trí, xem ti-vi. Dù thậm chí một ngày nào đó họ có đủ tiền tới một quán rượu trên Đại lộ Madison hay một nhà hàng sang chảnh nào đó, thì nó vẫn thật vô vị khi so sánh với nhà hàng Ý tệ nhất Venice với những dãy bàn đầy salad tươi ngon, các khay phô mai hảo hạng, những người bồi bàn thân thiện mang đến những ly rượu vang tuyệt vời nhất trên thế giới! “Chắc chắn là tôi cũng ghen tị với anh khi được ngồi ở Venice trong một cung điện cũ!” Bob viết. “Anh có hay đi thuyền gondola không? Bọn con gái ở đó thế nào? Anh bây giờ có văn hóa rồi nên sẽ không nói chuyện với ai trong số chúng tôi khi quay lại đây đúng không? Mà anh định sẽ ở đó bao lâu?”

Cả đời, Tom nghĩ. Có lẽ anh sẽ chẳng bao giờ quay lại Mỹ nữa. Chẳng phải do châu Âu mà chủ yếu là do những buổi tối mà anh ở một mình, cả ở đây lẫn ở Rome, khiến anh cảm thấy như vậy. Những tối cô đơn chỉ ngồi nhìn bản đồ, hoặc nằm trên sô-pha lật giở sách hướng dẫn du lịch. Những tối nhìn đống quần áo của anh và Dickie - cảm nhận đôi nhẫn của Dickie trong lòng bàn tay, rê tay trên chiếc vali da hoẵng mà anh đã mua ở Gucci. Anh đã đánh bóng nó với một loại sáp dành cho đồ da đặc biệt của Anh, dù nó cũng chẳng cần được đánh bóng vì anh chăm chút nó quá cẩn thận, chủ yếu là để bảo vệ nó. Anh yêu các món đồ thuộc sở hữu của mình, không dồn đống mà chỉ một số ít có chọn lọc. Chúng mang lại cho người đàn ông cảm giác tự trọng. Không phải sự phô trương mà là sự chất lượng và tình yêu với sự chất lượng. Tài sản khiến anh nhớ rằng mình còn sống, khiến anh tận hưởng sự tồn tại của bản thân. Đơn giản có thế. Điều đó không giá trị sao? Anh đang sống chứ không chỉ vật vờ tồn tại. Không nhiều người trên thế giới này biết cách sống dù họ có tiền đi nữa. Vấn đề không nằm ở việc có nhiều tiền, mà ở cảm giác an toàn nhất định. Anh đã đi trên hành trình tìm tới nó, kể cả với Marc Priminger. Anh đã tán thưởng tài sản của Marc và chính chúng lôi kéo anh tới nhà ông ta, nhưng chúng không phải của anh và bắt đầu mua sắm bất kỳ một món đồ gì đấy cho mình với chỉ bốn mươi đô la một tuần là việc bất khả thi. Anh sẽ phải bỏ ra những năm tháng đẹp nhất cuộc đời, tiêu xài tiết kiệm mới có thể mua được những món đồ mình muốn. Tiền của Dickie chỉ giúp anh tăng tốc trên hành trình mà anh đang đi. Khoản tiền giúp anh nhàn nhã ngắm Hy Lạp, sưu tập đồ gốm Etruria nếu muốn (mới đây anh đã đọc được một quyển sách thú vị về đề tài đó do một người Mỹ sống ở Rome viết), gia nhập các hiệp hội nghệ thuật nếu anh quan tâm và quyên góp cho các tác phẩm của họ. Chẳng hạn, nó cho anh thời gian rỗi rãi để đọc Malraux đến đêm muộn tùy thích, vì sáng mai anh không phải đi làm. Anh vừa mua một ấn bản hai tập của tác phẩm Tâm lý học nghệ thuật của Malraux mà anh đang đọc đây, với cảm giác sung sướng thỏa mãn, đọc bằng tiếng Pháp với sự trợ giúp của từ điển. Anh nghĩ mình có thể chợp mắt một chút, rồi tiếp tục đọc sách, bất kể giờ nào. Anh cảm thấy ấm cúng và uể oải, dù đã uống espresso. Độ cong của góc sô-pha vừa vặn với vai anh như vòng tay của một người, mà thậm chí còn vừa vặn hơn vòng tay của bất kỳ ai. Anh quyết định sẽ ngủ đêm ở đây. Nó thoải mái hơn chiếc sô-pha trên gác. Vài phút nữa anh có thể lên nhà và lấy chăn.

“Tom à?”

Anh mở mắt. Marge đang đi xuống gác, chân trần. Tom ngồi dậy. Cô ta đang cầm cái hộp da màu nâu của anh trong tay.

“Tôi vừa thấy cặp nhẫn của Dickie ở trong này,” cô ta hổn hển nói.

“À. Anh ấy đã đưa nó cho tôi. Để bảo quản.” Tom đứng dậy.

“Khi nào?”

“Tôi nghĩ là ở Rome.” Anh bước lùi lại một bước, dẫm vào một chiếc giày của anh và nhặt nó lên, chủ yếu để cố ra vẻ bình tĩnh.

“Anh ấy định làm gì? Vì sao lại đưa chúng cho anh?”

Cô ta vừa tìm chỉ để khâu áo lót, Tom nghĩ. Thế quái nào mà anh lại không cất cái nhẫn ở chỗ khác, như trong lớp lót của cái vali chẳng hạn? “Tôi thật tình không biết,” Tom nói. “Chắc là do một ý nghĩ bất chợt thôi. Cô hiểu anh ấy mà. Anh ấy nói nếu có bất kỳ chuyện gì xảy ra với anh ấy thì anh ấy muốn tôi giữ cặp nhẫn này.”

Marge trông bối rối. “Anh ấy định đi đâu chứ?”

“Tới Palermo. Sicily.” Anh đang dùng cả hai tay để giữ chiếc giầy, ở tư thế dùng gót gỗ của nó làm vũ khí. Một ý nghĩ lướt nhanh qua đầu anh: lấy giầy đập cô ta, rồi lôi cô ta qua cửa trước và thả xuống kênh. Anh sẽ nói cô ta trượt chân trên rêu. Vì cô ta bơi rất giỏi nên anh cứ nghĩ cô ta có thể nổi được.

Marge nhìn chằm chằm vào cái hộp. “Vậy thì anh ấy đã định tử tử rồi.”

“Phải - nếu cô muốn nhìn nhận theo cách đó, cặp nhẫn - Chúng khiến khả năng điều đó xảy ra là rất cao.”

“Vì sao trước đây anh không kể về nó?”

“Tôi nghĩ mình đã quên béng về chúng. Tôi đã cất chúng vào đó để khỏi mất và chưa bao giờ nhìn đến chúng kể từ ngày anh ấy đưa cho tôi.”

“Hoặc anh ấy tự tử hoặc đã đổi danh tính, đúng không?”

“Đúng.” Tom nói một cách quả quyết và buồn bã.

“Anh nên kể chuyện này cho chú Greenleaf.”

“Có chứ. Cả chú Greenleaf và cảnh sát.”

“Điều này gần như xác nhận mọi chuyện,” Marge nói.

Tom quăng chiếc giầy trong tay như một đôi găng tay, nhưng vẫn giữ tư thế, vì Marge đang nhìn anh chằm chằm một cách ngộ nghĩnh. Cô ta vẫn đang suy nghĩ. Cô ta đang đùa anh chắc? Có phải giờ cô ta hiểu ra rồi không?

Marge thành thật nói, “Tôi không thể hình dung ra Dickie sống thiếu cặp nhẫn của anh ấy,” và Tom biết cô ta chưa đoán ra đáp án, tâm trí cô ta đã lang thang cả dặm trên một hướng khác.

Đến lúc đó anh mới thả lỏng, người mềm oặt, ngồi phịch xuống ghế sô-pha và giả vờ đang xỏ giày. “Không,” anh tán đồng, một cách vô thức.

“Nếu không phải bây giờ đã quá muộn rồi thì tôi sẽ gọi cho chú Greenleaf ngay. Chắc chú ấy đã đi ngủ và tôi biết nếu tôi mà kể chuyện này thì chắc chú ấy sẽ mất ngủ cả đêm mất.”

Tom cố gắng xỏ chân vào nốt chiếc giày còn lại, dù giờ các ngón tay anh mềm oặt, cạn kiệt sức lực. Anh động não tìm một câu lý trí để nói. “Tôi xin lỗi vì đã không đề cập tới nó sớm hơn,” anh thốt ra bằng giọng trầm trầm. “Chỉ là một trong những -”

“Phải, đến thời điểm này thì việc chú Greenleaf đưa một thám tử tư đến đây khá là ngớ ngẩn rồi, đúng không?” Giọng cô ta run run.

Tom nhìn cô ta. Cô ta sắp khóc. Tom nhận ra, đây là lần đầu tiên cô ta chịu thừa nhận với bản thân rằng Dickie có thể đã chết, chắc đã chết. Tom chậm rãi tiến lại gần cô ta. “Tôi rất tiếc, Marge. Tôi tiếc hơn tất cả vì đã không nói với cô về cặp nhẫn này sớm hơn.” Anh vòng tay ôm lấy cô ta. Anh hầu như không cần làm vậy vì cô ta đã dựa vào anh rồi. Anh ngửi mùi nước hoa của cô ta. Chắc là Stradivari. “Đó là một trong những lý do khiến tôi cảm thấy chắc chắn về việc anh ấy đã tự tử - ít nhất là có khả năng đó.”

“Đúng thế,” cô ta nói bằng giọng khổ sở, rền rĩ.

Thật ra thì cô ta không khóc mà chỉ dựa vào anh, đầu cứng đờ, cúi gập xuống. Như một người vừa nghe tin có người mất, Tom nghĩ. Đúng với trường hợp của cô ta.

“Uống brandy không?” Anh ân cần nói.

“Không.”

“Lại đây ngồi xuống ghế sô-pha đi.” Anh dẫn cô ta về phía ghế.

Cô ta ngồi xuống và anh băng qua phòng để lấy brandy, rót vào hai cái ly tròn. Khi anh quay lại thì cô ta đã bỏ đi mất. Anh chỉ kịp nhìn thấy mép áo choàng và đôi chân trần của cô ta biến mất ở đầu cầu thang.

Cô ta thích ở một mình, anh nghĩ. Anh đã định mang brandy lên cho cô ta nhưng rồi lại quyết định thôi. Chắc đến rượu cũng không giúp ích gì được cho cô ta. Anh hiểu cảm giác của cô ta. Anh nghiêm nghị mang hai ly brandy về tủ đựng rượu. Anh chỉ định đổ một ly ngược vào chai nhưng lại đổ hết cả hai ly rồi xếp chai rượu về cạnh các chai khác.

Anh lại ngồi chìm xuống sô-pha, duỗi một chân ra, chân ngoe nguẩy, quá mệt mỏi ngay cả với việc cởi giầy. Cảm giác hệt như sau khi giết Freddie Miles, anh bất chợt nghĩ, hay sau khi giết Dickie ở San Remo. Một pha hú hồn! Anh nhớ lại những suy nghĩ lạnh lùng của mình về việc đánh ngất cô ta bằng gót giầy, nhưng không thô bạo đến mức làm trầy da, rồi lôi cô ta qua hành lang để ra cửa, tắt hết đèn để không ai nhìn thấy họ, câu chuyện bịa đặt nhanh chóng được vẽ ra: cô ta đã bị trượt chân, anh nghĩ rằng chắc chắn cô ta có thể bơi trở về các bậc thềm, nên đã không nhảy xuống hay kêu lên cầu cứu cho tới khi - Theo một cách nào đó, anh thậm chí còn hình dung ra chính xác từng từ một mà anh và ông Greenleaf sẽ nói với nhau sau đó, ông Greenleaf sốc và bàng hoàng và bản thân anh cũng chấn động thấy rõ, nhưng chỉ bề ngoài thôi. Sâu bên dưới, anh sẽ bình thản và chắc chắn về bản thân như sau khi giết Freddie, vì câu chuyện của anh không có gì để nghi ngờ. Cũng như câu chuyện ở San Remo. Các câu chuyện của anh đều chân thực vì anh đã mường tượng nó một cách sống động, đến mức ngay bản thân anh cũng dần tin vào nó.

Trong khoảnh khắc anh nghe giọng mình vang lên: “… tôi đã đứng trên bậc thềm và gọi cô ấy, cứ ngỡ cô ấy sẽ nổi lên ngay hay chỉ đang trêu tôi thôi… Nhưng tôi không rõ cô ấy bị thương, vì lúc đứng trên bờ cô ấy còn đang vui vẻ…” Anh căng ra. Cứ như có một cái máy quay đĩa bật lên trong đầu anh, một vở kịch nhỏ diễn ra ngay trong căn phòng khách mà anh không thể ngăn lại. Anh có thể thấy cảnh mình đứng với cảnh sát Ý và ông Greenleaf cạnh cánh cổng lớn dẫn vào sảnh trước. Anh có thể nhìn và nghe thấy bản thân đang nói hết sức chân thành. Và được họ tin tưởng.

Nhưng điều khiến anh khiếp hãi không phải là cuộc đối thoại hay niềm tin ảo giác về việc mình đã thực hiện điều đó (anh biết mình chưa làm gì cả), mà là ký ức về cảnh anh đứng trước mặt Marge, tay cầm giầy, hình dung ra toàn bộ vụ việc một cách lạnh lùng, lý trí. Và việc anh còn từng hai lần gây án như thế. Hai lần trước là thực tế đã xảy ra chứ không phải trong tưởng tượng. Anh có thể tự nhủ là mình không muốn gây ra những việc đó, nhưng thực tế là anh đã làm. Anh không muốn thành kẻ sát nhân. Anh nhận ra thỉnh thoảng mình có thể quên sạch việc đã từng giết người. Nhưng thỉnh thoảng - như lúc này chẳng hạn - thì không thể. Chắc chắn tối nay anh đã quên được trong một khoảng thời gian, khi ngẫm nghĩ về ý nghĩa của tài sản và lý do anh thích sống ở châu Âu.

Anh quay người sang một bên, chân co lên ghế sô-pha. Anh đổ mồ hôi và run rẩy. Điều gì đang xảy ra với anh vậy? Chuyện gì đã xảy ra vậy? Liệu ngày mai khi gặp ông Greenleaf anh có thể lải nhải những chuyện ngớ ngẩn như là Marge rơi xuống kênh, anh gào lên cầu cứu, nhảy xuống mà không tìm được cô ta không? Dù Marge đang đứng ngay cạnh họ, liệu anh có nổi khùng, tuôn câu chuyện ra và tự để lộ mình là người điên không?

Ngày mai anh phải đối mặt với ông Greenleaf về chuyện cặp nhẫn. Anh sẽ phải thuật lại câu chuyện đã kể cho Marge. Anh phải thêm thắt chi tiết để nghe thật hơn. Anh bắt đầu sáng tạo. Trí óc anh vững vàng trở lại. Anh hình dung ra một phòng khách sạn La Mã, Dickie và anh đang đứng tán gẫu trong đó và Dickie đột nhiên cởi cả hai chiếc nhẫn ra đưa cho anh. Anh ta nói: “Tốt nhất anh đừng kể cho ai về chuyện này.

# CHƯƠNG 27

M

arge gọi điện cho ông Greenleaf lúc tám rưỡi sáng hôm sau để hỏi xem họ có thể tới khách sạn của ông sớm nhất khi nào, rồi cô ta báo cho Tom. Nhưng ông Greenleaf hẳn đã nhận ra cô ta đang phiền muộn. Tom nghe cô ta kể cho ông chuyện cặp nhẫn. Marge lặp lại chính những từ mà Tom đã dùng để kể cho cô ta về chúng - hiển nhiên Marge tin anh - nhưng Tom không dám chắc phản ứng của ông Greenleaf ra sao. Anh sợ mẩu tin này chính là mảnh ghép còn thiếu của bức tranh và sáng nay khi họ gặp ông Greenleaf thì ông sẽ đi cùng một cảnh sát, sẵn sàng bắt giữ Tom Ripley. Khả năng này có thể đảo ngược lợi thế của anh khi không có mặt lúc ông Greenleaf nghe chuyện cặp nhẫn.

“Chú ấy nói sao?” Tom hỏi khi Marge dập máy.

Marge mệt mỏi ngồi xuống một cái ghế đối diện bên kia phòng. “Dường như chú ấy cũng có chung cảm giác với tôi. Chính chú ấy đã nói thế. Có vẻ Dickie định tự tử.”

Nhưng ông Greenleaf sẽ có thêm chút thời gian suy nghĩ về chuyện đó trước khi họ tới chỗ ông, Tom nghĩ. “Chúng ta nên đi lúc nào?” Anh hỏi.

“Tôi đã báo với chú ấy là khoảng chín rưỡi hoặc sớm hơn. Ngay khi chúng ta nốc được chút cà phê. Cà phê sẵn sàng rồi.” Marge nhỏm dậy và đi vào bếp. Cô ta đã ăn vận xong xuôi. Cô ta mặc bộ đồ đi du lịch đã mặc lúc đến.

Tom ngập ngừng ngồi dịch ra mép sô-pha và nới lỏng cà vạt. Anh đã mặc nguyên quần áo khi ngủ trên sô-pha, Marge đã đánh thức anh dậy khi xuống nhà vài phút trước. Làm sao anh ngủ được cả đêm trong căn phòng lạnh lẽo này thì anh cũng không biết. Nó làm anh xấu hổ. Marge đã rất kinh ngạc khi thấy anh ở đó. Cổ, lưng và cả vai phải của anh đều vẹo. Anh cảm thấy người như bị ai vặn. Anh đứng bật dậy. “Tôi lên gác rửa ráy đây,” anh nói với về phía Marge.

Anh liếc vào phòng mình trên gác và thấy Marge đã thu dọn đồ đạc. Vali đang nằm giữa sàn nhà, đóng kín. Tom hy vọng cô ta và ông Greenleaf vẫn sẽ rời khỏi đây trong chuyến tàu buổi sáng. Chắc là họ vẫn sẽ đi, vì hôm nay ông Greenleaf phải gặp gã thám tử Mỹ ở Rome.

Tom cởi đồ trong căn phòng cạnh phòng của Marge, rồi vào phòng tắm và bật vòi tắm lên. Sau khi nhìn mình trong gương, anh quyết định cạo râu trước và quay vào phòng để lấy máy cạo râu điện mà hôm Marge đến anh đã đem ra, chẳng vì lý do gì đặc biệt. Trên đường trở vào anh nghe thấy tiếng chuông điện thoại. Marge nghe máy. Tom rướn người qua lan can, lắng nghe.

“Dạ, cũng ổn,” cô nói. “Vâng, chúng ta không đi cũng được… Dạ, cháu sẽ báo với anh ấy… Vâng, chúng cháu sẽ khẩn trương. Tom vừa lên rửa ráy… Dạ, sẽ chưa đến một tiếng đâu. Chào chú.”

Anh nghe tiếng cô ta đi về phía cầu thang và anh lùi lại vì vẫn đang trần truồng.

“Tom à?” Cô ta hét vọng lên. “Viên thám tử từ Mỹ vừa tới đây rồi! Anh ta đã gọi cho chú Greenleaf và đang từ sân bay về đây!”

“Tốt lắm!” Tom trả lời và giận dữ đi vào phòng tắm. Anh tắt vòi tắm đi và cắm máy cạo râu vào ổ cắm trên tường. Giả sử anh đang tắm thì sao? Marge vẫn sẽ hét vọng lên, đầu óc đơn giản của cô ta nghĩ rằng anh vẫn nghe được lời cô ta nói. Anh sẽ mừng lắm nếu cô ta biến đi và hy vọng cô ta sẽ đi ngay sáng nay. Trừ phi cô ta và ông Greenleaf quyết định ở lại để chứng kiến thám tử làm gì với anh. Tom biết gã thám tử đó đặc biệt tới Venice chỉ để gặp anh, không thì gã đã đợi gặp ông Greenleaf ở Rome rồi. Tom không rõ Marge có nhận ra chuyện ấy hay không. Chắc không. Chẳng cần suy luận nhiều cũng biết.

Tom khoác lên người một bộ vest và cà vạt đơn giản, rồi xuống nhà uống cà phê với Marge. Anh đã tắm nước nóng hết mức có thể và cảm thấy trong người khá hơn nhiều. Marge không nói gì nhiều lúc uống cà phê, chỉ nhắc việc cặp nhẫn sẽ khiến ông Greenleaf và thám tử thay đổi suy nghĩ nhiều, ý cô ta là tay thám tử cũng nên nhận ra rằng Dickie đã tự tử. Tom hy vọng cô ta nói đúng. Mọi chuyện còn phụ thuộc vào việc viên thám tử đó là người như thế nào. Mọi chuyện phụ thuộc vào ấn tượng đầu tiên anh gây ra với anh ta.

Hôm đó là một ngày xám xịt, ẩm ướt, không mưa nhiều lúc chín giờ sáng, nhưng trời đã mưa và sẽ lại mưa, có lẽ là lúc gần trưa. Tom và Marge đi thuyền gondola từ thềm nhà thờ tới San Marco và đi bộ từ đó tới Gritti. Họ gọi điện lên phòng ông Greenleaf. Ông nói rằng anh McCarron cũng đang ở đây và mời họ lên phòng.

Ông Greenleaf mở cửa phòng đón họ. “Chào buổi sáng,” ông nói. Ông bóp cánh tay của Marge một cách đầy tình cha con. “Tom -”

Tom tiến tới sau lưng Marge. Vị thám tử đang đứng cạnh cửa sổ, một người hơi lùn, chắc mập, tầm khoảng ba lăm tuổi. Mặt anh ta thân thiện và cảnh giác. Tương đối sáng sủa, chỉ tương đối thôi, đó là ấn tượng đầu tiên của Tom.

“Đây là Alvin McCarron,” ông Greenleaf giới thiệu.

“Đây là cô Sherwood và anh Tom Ripley.”

Tất cả cùng nói, “Xin chào.”

Tom chú ý thấy có một cái vali mới toanh trên giường với vài tờ báo và tranh ảnh nằm rải rác xung quanh. McCarron đang quan sát anh từ đầu tới chân.

“Tôi được biết anh là một người bạn của Richard,” anh ta hỏi.

“Cả hai bọn tôi,” Tom nói.

Họ bị ngắt lời trong chốc lát khi ông Greenleaf mời họ ngồi xuống. Đó là một căn phòng rộng rãi và được trang hoàng cầu kỳ với các cửa sổ nhìn ra kênh đào. Tom ngồi xuống trong một cái ghế không tay được bọc nhung đỏ. McCarron ngồi xuống giường và đang xem xét chồng giấy tờ của mình. Tom thấy có vài tờ giấy phô-tô trông như hình séc của Dickie. Cũng có vài bức ảnh rời rạc của Dickie.

“Hai người có mang cặp nhẫn không?” McCarron hỏi, nhìn từ Tom sang Marge.

“Có,” Marge nói một cách nghiêm nghị, nhỏm dậy. Cô ta lấy cặp nhẫn ra khỏi túi xách và đưa chúng cho McCarron.

McCarron để chúng trong lòng bàn tay và chìa ra cho ông Greenleaf. “Chúng là nhẫn của cậu ấy à?” Anh ta hỏi và ông gật đầu ngay khi liếc mắt nhìn chúng, mặt Marge có biểu cảm hơi bị sỉ nhục, cô ta như định nói, “Tôi cũng biết rõ cặp nhẫn của anh ấy như ông Greenleaf vậy và có khi còn biết rõ hơn.” McCarron quay sang Tom. “Cậu ấy đưa chúng cho cậu khi nào?” Anh ta hỏi.

“Ở Rome. Theo những gì tôi nhớ được thì vào khoảng tầm ngày mùng 3 tháng 2, chỉ vài ngày sau vụ Freddie Miles,” Tom trả lời.

Viên thám tử đang đánh giá anh với đôi mắt nâu tò mò, ôn hòa. Hàng lông mày nhướn lên của anh ta tạo ra vài nếp nhăn trên trán. Anh ta có mái tóc nâu lượn sóng, hai bên đầu cắt rất sát, trên trán thì lượn sóng cao, phong cách thanh niên đại học khá dễ thương. Người ta không thể nói được gì từ khuôn mặt ấy, Tom nghĩ; nó đã được đào tạo. “Cậu ấy nói gì khi đưa chúng cho cậu?”

“Anh ấy nói nếu có chuyện xảy ra với mình thì anh ấy muốn tôi giữ chúng. Tôi đã hỏi anh ấy nghĩ là sẽ có chuyện gì xảy ra. Anh ấy nói không biết, nhưng có thể có chuyện gì đó.” Tom cố tình giả vờ ngừng lại. “Vào thời điểm đó anh ấy cũng không có vẻ tuyệt vọng hơn so với khoảng thời gian khác mà tôi nói chuyện với anh ấy nên tôi không nghĩ đến việc anh ấy định tự tử. Tôi chỉ biết anh ấy định đi xa, thế thôi.”

“Đi đâu?” Thám tử hỏi.

“Tới Palermo, theo lời anh ấy.” Tom nhìn Marge. “Anh ấy hẳn đã đưa chúng cho tôi hôm tôi và anh ấy nói chuyện với nhau ở Rome - ở Inghilterra. Ngày hôm đấy hoặc trước đấy một ngày. Cô có nhớ ngày cụ thể không?”

“Ngày 2 tháng 2,” Marge nhẹ nhàng nói.

McCarron đang ghi chú lại. “Còn gì nữa?” Anh ta hỏi Tom. “Giờ nào hôm đấy? Cậu ấy có say rượu không?”

“Không. Anh ấy uống rất ít. Tôi nghĩ đó là đầu giờ chiều. Anh ấy cũng nói tôi tốt nhất không nên đề cập tới cặp nhẫn với bất kỳ ai và tất nhiên tôi đã đồng ý. Tôi đã cất chúng đi rồi quên bẵng mất, như đã kể với cô Sherwood đây - tôi đoán là vì tôi đã in dấu trong đầu việc anh ấy không muốn tôi nói gì về chúng hết,” Tom thẳng thắn đáp, anh nói có hơi lắp bắp, một cách vô tình, vì ai cũng sẽ lắp bắp trong hoàn cảnh này, anh nghĩ.

“Cậu đã làm gì với cặp nhẫn?”

“Tôi cất chúng vào một cái hộp cũ mà tôi có - chỉ là một cái hộp nhỏ mà tôi đựng các khuy áo cũ.”

McCarron im lặng đánh giá anh trong giây lát và Tom nhân cơ hội đó chuẩn bị tâm lý. Từ khuôn mặt Ai-len bình thản nhưng cảnh giác đó bất kỳ điều gì cũng có thể xuất hiện, một câu hỏi thách thức, một đánh giá thẳng thừng rằng anh đang nói dối. Trong đầu Tom níu chặt lấy các sự kiện thực tế của mình, quyết tâm bảo vệ chúng đến cùng. Trong sự im lặng đó, Tom có thể nghe thấy cả tiếng thở của Marge và tiếng ho từ ông Greenleaf khiến anh giật mình. Ông trông bình tĩnh một cách lạ thường, có phần chán chường. Tom tự hỏi liệu ông có dựng cảnh với McCarron để chống lại anh, dựa vào chuyện cặp nhẫn không?

“Cậu ấy có phải là kiểu người cho cậu mượn nhẫn để được may mắn trong một thời gian ngắn không? Cậu ấy đã từng làm việc gì giống như thế chưa?” McCarron hỏi.

“Không phải,” Marge nói trước khi Tom kịp trả lời.

Tom bắt đầu hít thở dễ dàng hơn. Anh có thể thấy là McCarron chưa biết nên hiểu chuyện đó thế nào. McCarron đang chờ câu trả lời của anh. “Trước đây anh ấy từng cho tôi mượn một số thứ.” Tom nói. “Thỉnh thoảng anh ấy từng bảo tôi cứ tùy ý dùng cà vạt và áo khoác của anh ấy. Nhưng tất nhiên, những thứ đó khá là khác so với cặp nhẫn.” Anh cảm thấy thôi thúc phải nói điều đó, vì không nghi ngờ gì Marge cũng biết đến cái lần Dickie thấy anh đang mặc đồ của anh ta.

“Tôi không thể hình dung Dickie mà thiếu đôi nhẫn này,” Marge nói với McCarron. “Anh ấy chỉ cởi chiếc nhẫn xanh ra khi đi bơi, nhưng luôn đeo nó vào lại ngay lập tức. Chúng cũng như một phần quần áo của anh ấy vậy. Đó là lý do tôi nghĩ hoặc anh ấy định tự tử hoặc định đổi danh tính.”

McCarron gật đầu. “Cậu ấy có kẻ thù nào mà cô biết không?”

“Tuyệt đối không,” Tom nói. “Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó.”

“Hai người có nghĩ đến lý do nào khiến cậu ấy muốn cải trang hay sử dụng một danh tính khác không?”

Tom xoay cái cổ đau nhức và nói một cách cẩn thận, “Có khả năng - nhưng chuyện đó gần như là không thể ở châu Âu. Anh ấy hẳn phải có một cuốn hộ chiếu khác. Bất kể anh ấy nhập cảnh vào nước nào thì đều cần có hộ chiếu. Dù vào ở khách sạn thôi thì anh ấy cũng cần có hộ chiếu.”

“Cậu đã bảo tôi là có thể nó không cần dùng hộ chiếu mà,” ông Greenleaf nói.

“Đúng vậy, ý cháu là các nhà nghỉ ở Ý. Tất nhiên, khả năng đó rất thấp. Sau khi sự biến mất của anh ấy được công bố khắp nơi như thế này, cháu không sao hiểu nổi làm sao anh ấy còn duy trì được tình trạng đó,” Tom nói. “Chắc chắn đến lúc này phải có người phản bội anh ấy rồi chứ.”

“Rõ ràng là cậu ấy đã rời đi cùng hộ chiếu của mình,” McCarron nói, “vì cậu ấy vào Sicily với nó và đăng ký ở một khách sạn lớn.”

“Đúng vậy,” Tom nói.

McCarron ghi chép trong giây lát rồi ngẩng lên nhìn Tom. “Ripley, cậu nghĩ thế nào?”

McCarron còn lâu mới xong việc với anh, Tom nghĩ. Lát nữa anh ta sẽ gặp riêng anh. “Tôi e là mình cũng phải đồng ý với cô Sherwood là có vẻ như anh ấy đã tự tử và xem chừng anh ấy dự định làm điều đó từ lâu rồi. Tôi cũng đã nói điều này với chú Greenleaf.”

McCarron nhìn ông Greenleaf nhưng ông không nói gì mà chỉ nhìn lại anh ta đầy mong đợi. Tom có cảm giác là đến giờ McCarron cũng có chiều hướng nghĩ Dickie đã chết và việc anh ta bay qua đây là vừa phí tiền vừa phí thời gian.

“Tôi chỉ muốn kiểm tra lại một số sự việc,” McCarron nói, vẫn cần mẫn, quay lại với đống giấy tờ của mình. “Lần cuối cùng có người nhìn thấy Richard là vào ngày 15 tháng 2, khi cậu ấy rời thuyền từ Palermo tới Naples.”

“Đúng thế.” Ông Greenleaf nói. “Một nhân viên tàu nhớ đã thấy nó.”

“Nhưng sau đó không có dấu hiệu của cậu ấy ở bất kỳ khách sạn nào và cậu ấy cũng không liên lạc với bất kỳ ai kể từ đó.” McCarron nhìn từ ông Greenleaf sang Tom.

“Đúng là không,” Tom nói.

McCarron nhìn Marge.

“Không có,” Marge nói.

“Vậy lần cuối cùng cô gặp cậu ấy là khi nào, cô Sherwood?”

“Vào ngày 23 tháng 11, khi anh ấy bắt đầu đi tới San Remo,” Marge nói ngay lập tức.

“Lúc ấy cô ở Mongibello à?” McCarron hỏi, phát âm tên của thị trấn với âm “g” rất nặng, như thể hoàn toàn không biết tiếng Ý hay cũng không quen cách nói.

“Đúng vậy,” Marge nói. “Tôi đã nhỡ mất cơ hội gặp anh ấy ở Rome hồi tháng Hai, nhưng lần cuối cùng tôi gặp anh ấy là ở Mongibello.”

Marge thân thương! Tom cảm thấy có phần quý cô ta - sau tất cả mọi chuyện. Sáng nay anh đã bắt đầu thấy thiện cảm với cô ta, dù cô ta vẫn làm anh tức điên. “Ở Rome anh ấy đã cố tránh mặt tất cả mọi người,” Tom tiếp lời. “Đó là lý do khi anh ấy mới đưa cho tôi cặp nhẫn, tôi tưởng anh ấy đang cố trốn chạy tất cả những người anh ấy từng quen, đến sống ở một thành phố khác, biến mất một thời gian.”

“Vì sao, theo cậu?”

Tom diễn giải thêm về cái chết của Freddie Miles, bạn anh ta và ảnh hưởng của nó với Dickie.

“Cậu có nghĩ Richard biết kẻ giết Freddie là ai không?”

“Không. Chắc chắn là không.”

McCarron chờ ý kiến của Marge.

“Không đâu,” Marge nói, lắc đầu.

“Suy nghĩ một chút đi,” McCarron nói với Tom. “Cậu có nghĩ điều đó lý giải được hành vi của cậu ấy không? Cậu có nghĩ cậu ấy đang trốn tránh sự thẩm vấn của cảnh sát bằng cách giấu mình không?”

Tom ngẫm nghĩ hồi lâu. “Tôi không thấy anh ấy có dấu hiệu nào theo chiều hướng đó.”

“Cậu có nghĩ là Dickie đang e sợ điều gì đó không?”

“Tôi không hình dung được,” Tom nói.

McCarron hỏi Tom xem Dickie thân thiết với Freddie Miles đến mức nào, anh còn biết ai là bạn chung của cả hai không, họ có nợ nần gì nhau không, có cô bạn gái - “Tôi chỉ biết mỗi Marge,” Tom trả lời và Marge phản đối, nói mình không phải bạn gái của Freddie, nên giữa họ không thể có sự cạnh tranh nào cả - và liệu Tom có thể được xem là người bạn thân nhất của Dickie ở châu Âu không?

“Tôi sẽ không tự nhận như thế,” Tom trả lời. “Tôi nghĩ là Marge Sherwood. Tôi hầu như không quen biết người bạn nào của Dickie ở châu Âu hết.”

McCarron lại quan sát mặt của Tom. “Anh có ý kiến gì về vụ giả mạo?”

“Có phải giả mạo thật không? Tôi không nghĩ có người dám chắc chắn về điều đó.”

“Tôi không nghĩ đó là chữ ký giả,” Marge nói.

“Có vẻ nhiều quan điểm trái chiều,” McCarron nói. “Các chuyên gia không nghĩ bức thư mà cậu ấy viết gửi ngân hàng ở Naples là giả, điều đó chỉ nói lên rằng nếu đâu đó có người giả mạo thì cậu ấy đang che đậy giùm người đó. Giả dụ vụ giả mạo là thật, thì hai người có nghĩ ra một ai mà cậu ấy có thể cố che đậy giùm không?”

Tom ngập ngừng giây lát và Marge nói, “Là người hiểu rõ anh ấy, tôi không tưởng tượng nổi việc anh ấy che đậy giùm ai đó. Sao anh ấy phải làm thế?”

McCarron đang nhìn Tom chăm chú, anh ta đang hoài nghi sự thành thật của anh hay đang nghiền ngẫm về những gì họ vừa kể thì Tom cũng không dám chắc. McCarron trông như một người bán xe ô-tô Mỹ điển hình, hoặc bất kỳ một tay bán hàng nào, Tom nghĩ - xởi lởi, ưa nhìn, trí tuệ tầm tầm, có thể tán gẫu về bóng chày với đàn ông hoặc dành tặng một lời khen ngợi ngu ngốc cho phụ nữ. Tom không đánh giá cao anh ta, nhưng mặt khác, đánh giá thấp đối thủ của mình cũng không phải là việc làm thông minh. Cái miệng nhỏ, mềm của McCarron mở ra khi Tom quan sát anh ta và nói, “Ripley, cậu có phiền đi xuống nhà với tôi vài phút không, nếu cậu có thời gian?”

“Chắc chắn rồi,” Tom đứng dậy.

“Chúng tôi không đi lâu đâu,” McCarron nói với ông Greenleaf và Marge.

Tom ngoái lại nhìn từ cửa vì ông Greenleaf đã đứng dậy và dợm nói gì đó, dù anh không nghe ra. Tom đột ngột nhận ra trời đang mưa, màn mưa phùn xám xịt đang đập vào kính cửa sổ. Cảm giác như thể đó là cảnh tượng cuối cùng của anh, mờ mịt và gấp rút - bóng dáng Marge trông thật nhỏ bé và co quắp bên kia căn phòng lớn, ông Greenleaf lập cập tiến tới như một ông già, phản đối. Nhưng chủ yếu là căn phòng thoải mái, cũng như cảnh tượng bên kia kênh đào nơi có căn nhà của anh - giờ không thể nhìn thấy dưới màn mưa - mà có thể anh sẽ chẳng bao giờ được nhìn lại nữa.

Ông Greenleaf đang hỏi. “Cậu - hai cậu sẽ quay lại ngay chứ?”

“Đúng thế,” McCarron trả lời với sự quả quyết lạnh lùng của một đao phủ.

Họ đi về phía thang máy. Có phải đây là cách họ làm việc không? Tom tự hỏi. Nói một lời nhẹ nhàng trong sảnh. Anh sẽ bị chuyển giao cho cảnh sát Ý rồi McCarron sẽ quay lại phòng như đã hứa. Anh ta đã mang theo vài giấy tờ trong cặp. Tom nhìn chằm chằm vào gờ trang trí cạnh biển số tầng trong thang máy: một thiết kế hình trứng, bao quanh là bốn chấm nổi, hình trứng, chấm, xuống đến tận cùng. Nghĩ ra một nhận xét tầm thường, hợp lý nào đó về Greenleaf đi chẳng hạn, Tom tự nhủ. Anh nghiến răng. Giá mà anh không bắt đầu đổ mồ hôi. Nó mới chỉ lấm tấm nhưng có thể sẽ sáng bóng khắp mặt anh khi họ xuống sảnh. McCarron còn chẳng cao đến vai anh. Tom quay về phía anh ta đúng lúc thang máy dừng lại và khoe hàm răng trong một nụ cười, hỏi dứt khoát, “Đây có phải lần đầu tiên anh tới Venice không?”

“Phải,” McCarron nói. Anh ta đang băng qua sảnh. “Ta vào đây nhé?” Anh ta ra hiệu vào quầy cà phê, giọng lịch sự.

“Được,” Tom tán thành. Quán không quá đông nhưng chẳng có lấy một cái bàn nào đủ xa để họ có thể ngồi nói chuyện mà không bị các bàn bên cạnh nghe thấy. Liệu McCarron có buộc tội anh trong một chỗ như thế này, lặng lẽ đưa ra hết bằng chứng này đến bằng chứng khác trên bàn? Anh ngồi xuống chiếc ghế mà McCarron kéo ra giùm anh. McCarron ngồi quay lưng vào tường.

Một người bồi bàn tiến gần. “Thưa anh?”

“Cà phê,” McCarron nói.

“Cappuccino,” Tom nói. “Anh thích dùng cappuccino hay espresso?”

“Cái nào có sữa? Cappuccino à?”

“Đúng vậy.”

“Tôi sẽ uống cái đó.”

Tom gọi đồ.

McCarron nhìn anh. Cái miệng nhỏ của anh ta nhếch một mép lên. Tom tưởng tượng ra ba đến bốn câu mào đầu khác nhau: “Cậu đã giết Richard phải không? Chuyện về cặp nhẫn đi quá xa rồi đấy nhỉ?” Hay là “Kể cho tôi về vụ chiếc xuồng ở San Remo đi cậu Ripley, chi tiết vào.” Hay đơn giản là dẫn dắt một cách nhẹ nhàng, “Cậu đã ở đâu vào ngày 15 tháng 2, khi Richard đặt chân tới… Naples nhỉ? Được thôi, nhưng lúc đó cậu đang sống ở đâu? Cậu đã sống ở đâu vào tháng Một chẳng hạn?… Cậu có bằng chứng gì chứng minh được không?”

McCarron không nói gì hết mà chỉ nhìn xuống đôi bàn tay mập mạp và khẽ cười. Như thể làm sáng tỏ vụ án này đơn giản một cách ngớ ngẩn đối với anh ta, đến mức anh ta khó lòng có thể ép mình nói ra thành lời, Tom nghĩ.

Ở một cái bàn kề bên họ, bốn người đàn ông Ý đang lảm nhảm như trong trại thương điên, gào rú, cười điên loạn. Tom muốn tránh xa họ. Anh ngồi bất động.

Tom đã chuẩn bị tinh thần cho tới khi cơ thể anh cứng như sắt, cho tới khi chỉ sự căng thẳng thôi cũng tạo ra vẻ thách thức. Anh nghe giọng mình hỏi một cách bình tĩnh phi thường, “Anh đã có thời gian nói chuyện với đội trưởng Roverini khi đi qua Rome chưa?” Cùng lúc hỏi câu đó, anh mới nhận ra mục đích của mình: tìm hiểu xem McCarron đã nghe đến vụ chiếc xuồng ở San Remo chưa.